

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST

Ngày 23-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hồng Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Tòng Văn Quân.

2. Cà Mạnh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cà Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa:** Ông Tòng Văn Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm công khai thụ lý số: 53/2021/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ly Thị D** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1976 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản TTC, xã NU, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ly A V (đã chết) và bà Giàng Thị M, sinh năm 1958; chồng Hồ Nhì V, sinh năm 1979 và có 05 con, con lớn nhất, sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 10/3/2021 đến ngày 19/3/2021, tạm giam từ ngày 19/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

**Người phiên dịch:** bà Vàng Thị X, sinh năm: 1971.

Trú tại: Tổ 4, thị trấn ĐBD, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 15 phút ngày 10/3/2021, tổ công tác Công an huyện Điện Biên Đông đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực bản Tà té B, xã Nong U, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tổ công tác phát hiện Ly Thị D đi ngược chiều với tổ công tác có nhiều biểu hiện nghi vấn liên quan đến

phạm tội về ma túy, tổ công tác đã yêu cầu Ly Thị D dừng lại để kiểm tra, tổ công tác vận động, giải thích và yêu cầu Ly Thị D giao nộp các đồ vật có liên quan đến hoạt động phạm tội của bản thân thì tự giác giao nộp cho tổ công tác. Sau khi được vận động, giải thích Ly Thị D đã tự nguyện giao nộp 01 gói nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi Heroine.

Tại bản Tà Té B, tổ công tác đã mời người chứng kiến, đại diện chính quyền địa phương đến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đã đưa đối tượng cùng vật chứng thu giữ về trụ sở công an huyện Điện Biên Đông để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan CSĐT Ly Thị D khai nhận: Số chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroine, do Ly Thị D mua được của Phàng Thị B với giá 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*). Mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy D cầm ở lòng bàn tay trái và đi bộ về nhà. Đến khoảng 07 giờ 15 phút ngày 10/3/2021, Tổ công tác công an huyện Điện Biên Đông phát hiện, bắt quả tang và thu giữ.

Vật chứng vụ án: thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng đục nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 11 giờ 10 phút ngày 10/3/2021 xác định số chất bột màu trắng đục dạng nén có tổng khối lượng là 0,18 gam. Trích 0,09 gam gửi giám định. Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 316/GĐ-PC09 ngày 17/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Ly Thị D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-ĐBĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Ly Thị D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ly Thị D cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ly Thị D từ 12 đến 18 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy số vật chứng còn lại của vụ án sau khi giám định là 0,09 gam Heroine theo quy định pháp luật, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo không phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi của bị cáo Ly Thị D thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Cụ thể: Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 10/3/2021 Ly Thị D đi bộ từ nhà đến bản Tà Té B, xã Nong U, huyện Điện Biên Đông, tại đây D đã mua được của Phàng Thị B 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo đi bộ quay về nhà. Đến 07 giờ 15 phút ngày 10/3/2021 Ly Thị D đang trên đường về thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên Đông phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,18 gam.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, làm mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ly Thị D đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

“*c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng; xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước; gây mất trật tự trị an xã hội; bản thân bị cáo sinh ra và lớn lên tại vùng sâu, vùng xa, ở nhà lao động, sản xuất cùng gia đình nhưng không thoát khỏi cám dỗ dẫn đến nghiện ma túy nên tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy như ngày hôm nay. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ tác hại của chất ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm cho nên phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mình đã thực hiện.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử

chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục để bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nương, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, đông con. Do vậy, khó có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Gồm 0,18 gam Heroine, giám định hết 0,09 gam, còn lại 0,09 gam là chất thuộc Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Các vấn đề khác:

+ Đối với Phàng Thị B là người mà bị cáo Ly Thị D khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông đã tiến hành xác minh nhiều lần nhưng B không có mặt tại địa phương vì vậy chưa điều tra làm rõ được, nên chưa đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX, không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, đang cư trú tại xã Nong U, huyện Điện Biên Đông là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa, bị cáo xin miễn án phí. Vì vậy, HĐXX áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

***Vì các lý trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Ly Thị D** (tên gọi khác: Không) phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”:

Xử phạt bị cáo **Ly Thị D** 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 10/3/2021).

**2. Về vật chứng vụ án:**

+ Tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Heroine (đã trừ giám định).

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 13/5/2021 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

**3. Về án phí:** Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ly Thị D.

Án xử công khai, kết thúc cùng ngày. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/6/2021)/.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBD;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBD;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đã ký***

**Lê Hồng Quang**